



Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3483/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 08 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kinh phí hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 10 năm 2025 gây ra trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 2831/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả do thiên tai và dịch bệnh Tả lợn Châu Phi gây ra trong năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Thông báo số 475-TB/TU ngày 17/9/2026 về Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 17 tháng 9 năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1061/TTr-SNN&MT ngày 12/08/2026 (ý kiến của Sở Tài chính tại Văn bản số 6488/STC-QLNS ngày 27 tháng 7 năm 2026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 10 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ với những nội dung sau:

1. Kinh phí hỗ trợ khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 10 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ: 15.473,43 triệu đồng (*Bằng chữ: Mười lăm tỷ bốn trăm bảy ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng*).

2. Kinh phí hỗ trợ chi tiết cho từng địa phương được thực hiện theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

3. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Quyết định số 2831/QĐ-TTg ngày 30/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ là: 12.378,74 triệu đồng.

- Từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2026: 3.094,69 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính căn cứ Quyết định này thực hiện cấp phát kinh phí cho các địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung tham mưu, đề xuất UBND tỉnh tại Tờ trình số 1061/TTr-SNN&MT ngày 12/08/2026; có trách nhiệm rà soát, xác định đúng đối tượng, diện tích, mức độ thiệt hại, mức hỗ trợ; bảo đảm kinh phí được phân bổ, quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng chế độ, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra trùng lặp, thất thoát, lãng phí và thực hiện thanh quyết toán theo quy định; kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh kịp thời Quyết định này nếu phát hiện nội dung phát sinh.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. UBND các xã, phường được hỗ trợ:

- Tổ chức thực hiện việc hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mức hỗ trợ; bảo đảm công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật; theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về tính chính xác của số liệu thiệt hại, đối tượng được hỗ trợ và hồ sơ đề nghị hỗ trợ; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành.

- Chủ động lựa chọn hình thức chi trả phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân trong quá trình nhận hỗ trợ.

- Đối với các trường hợp có mức hỗ trợ thấp, việc tổ chức chi trả cần được thực hiện linh hoạt, kết hợp với các đợt chi trả chính sách khác hoặc áp dụng các hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật nhằm giảm chi phí, thời gian đi lại cho người dân; tránh hình thức, máy móc, gây phiền hà hoặc phát sinh bức xúc trong Nhân dân.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường có liên quan; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Công Sứ

Phụ lục

DANH SÁCH UBND CÁC XÃ, PHƯỜNG ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ
(Kèm theo Quyết định số: 3483/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Phú Thọ)

TT	Tên xã, phường được hỗ trợ	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)		
		Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW	Dự phòng ngân sách tỉnh năm 2026
1	UBND xã Tam Dương	647,936	518,349	129,587
2	UBND xã Tề Lỗ	2.214,576	1771,661	442,915
3	UBND xã Sông Lô	752,671	602,137	150,534
4	UBND xã Tam Sơn	190,263	152,210	38,053
5	UBND xã Trung Sơn	51,100	40,880	10,220
6	UBND xã Tam Hồng	863,577	690,862	172,715
7	UBND xã Yên Lạc	243,216	194,573	48,643
8	UBND xã Sơn Lương	2.829,369	2263,495	565,874
9	UBND xã Thái Hòa	1.243,284	994,627	248,657
10	UBND xã Tam Nông	210,000	168,000	42,000
11	UBND xã Liên Châu	693,400	554,720	138,680
12	UBND xã Hoàng An	778,560	622,848	155,712
13	UBND xã Cao Sơn	225,315	180,252	45,063
14	UBND xã Dũng Tiến	184,365	147,492	36,873
15	UBND xã Hạ Hòa	93,538	74,830	18,708
16	UBND xã Tân Pheo	482,935	386,348	96,587
17	UBND xã Yên Sơn	104,907	83,926	20,981
18	UBND xã Đại Đình	897,851	718,281	179,570
19	UBND xã Vĩnh Chân	704,025	563,220	140,805
20	UBND xã Sơn Đông	2.062,540	1650,032	412,508
	Tổng cộng	15.473,43	12.378,74	3.094,69